

còn sống nó tới lui lán la trà trộn, trông nó là bạn thiết, chẳng dè nó mặt người mà lòng thú, thấy tôi sắt đẹp, sanh lòng bất lượng, dụ chồng tôi đi uống rượu tới ngly với nó, không lo làm ăn, mỗi khi nó cho uống rượu với gừng không thịt rau chi khác, quả đời thảng, chồng tôi mang bệnh nặng, phát thũng thổ huyết, rồi thát, thương hại cho tôi côi nghèo, không có bà con cô bác chi hết, mới bán mình đặng chôn chồng; vì gặp lúc bán loạn không kịp hỏi tên họ người mua; khi chôn rồi về nhà nó, mới biết là Đổng-Lục cưới, đến đó tôi hoàn hồn. Muốn rõ việc này, phải xem hỏi sau phần giải.

HỎI THƯ CHÍN

BẮT ĐẶNG TẶNG NI TRÒM CƯỚP.

NƠI CHỨA THỎ-ĐỊA XỨ MA,

Phùng-thị bầm: « Trong lòng của tôi vốn không đành, song đã lãnh tiền của nó, mà tống tặng chồng tôi, lấy đầu cổ, đặng trả lại, cực chẳng đã, nín nhịn nơi lòng, đã ít năm nay, lại sanh ra hai đứa con gái. Ai dè lưới trời lộng lộng, hôm trước đứa ác hơn đây, uống rượu say về thân sai quỉ khiến nó, nói ra thiệt tình rằng: nó vì tôi, nên nó mưu cho chồng tôi uống rượu ăn gừng, cho thói hư phối, hại chồng tôi chết không ai biết dạng, nay ở với tôi đã có con rồi, nên không lo sợ chi, nói rồi ngủ mê; Tiểu phụ như nghe nói, đau lòng bức tức, nghĩ nghĩ phận con gái đời bà, trình tiếc là trong, nếu không rõ lẽ nghĩa liêm sỉ, thì có khác chi loại trư cầu; như nay không vì con cái dính dấp, nguyện thế chồng tôi mà báo cứu, đầu thân xương chín sứt, cũng mở mắt không hồn. Tiểu phụ

LỜI RAO

Tại hàng Paris, Mangon ở Saigon, đường quai Francis-Garnier, môn bài 15,16, có bán phân tro bên chánh nước đem qua cho người nông phu trong Nam-kj dùng mà bỏ phân cho lúa, hay là trâu, thuốc, bấp, đậu phộng cùng các hoa quả khác.

Đã có thư nhiều chỗ thì lúa và các cây trái đều được tốt hơn ba phần.

Giá rẽ. Mua nhiều ít cũng đặng. Một bao

nhơn củi xin Lão gia xét việc oan khức cho tôi, đầu có chém giết, tôi nguyện ưng chịu. » — Phùng-thị bầm hét, khiến người nghe đều thương thảm vô cùng. — Đổng-Lục nghe bầm, trình cấp quèn sơ phép, mắng lớn rằng: Con dám phụ nói bậy, mác chứng phong cuồng làm rộn quan trên; rồi bầm với Thi-Công: « Chồng nó khi chết không có tiền mà chôn. Tình nguyện ưng tôi lấy tiền, nay đã đời ba năm rồi, sanh con cái ra nhưn lúc này thiếu ăn thiếu mặt, sanh cuồng, lại cáo rằng tôi mưu hại chồng trước của nó, đặng lấy nó, đều không có bằng cứ chi, nếu hiểu tôi là gian, sao không kiện tôi cho sớm, nay đã lấy tôi rồi, lại cáo tôi, kj trung ắt có dị tâm chăng? » — Phùng-thị nghe mấy lời ấy, giận rung nói không ra tiếng. — Thi-Công trong lòng mình bạch rồi, có j giả dờ, mắng rằng: « Đờn bà khôn, đi kiện chồng, tam tòng tứ đức ở đâu, nếu biết chồng trước chết có có, thì phải sớm đến mình oan, nay đã lấy đứa khác, ấy là đồng mưu với nó, hơn vài năm rồi đến kiện cáo, muốn đổi nữa, vì chưa xứng j. » — Liên kêu thanh-y bảo bắt con ắt phụ này, đem ra khảo nó; quân lệ đáp ứng, bắt Phùng-thị như chim ưng tha se sẽ kéo lôi vào phòng khảo, Phùng-thị rung như thân lán đứt đuôi, kêu khóc la oan, thì nghe tiếng khảo kệp rất dầy, nhưng mà kj trung ổng đã dặn trước quân lệ làm bộ, giả tra khảo và bảo Phùng-thị rên la có chừng, đặng gạt đứa gian, mình oan người chánh.

Sau tiếp,

Hoàng-Tài.

một trăm kilos hay là 50 kilos.

Tại hàng này cũng có bán bán cang vàng cho thợ bạc dùng khỏi mất công đập giác. Trong lục châu nhiều thợ bạc có mua bán cang của ta thì đều bằng lòng cả, vì giá đã rẽ hơn mấy hàng khác mà bán cang lại tốt lâu hư.

Ta cũng có bán máy chữa lửa thần nghiệm hạng nhất, đồng hồ treo chạy mười tám ngày, yên ngựa da heo rất tốt, và giấy viết mực đá thứ cho các vị văn minh dùng.

NÔNG-CÔ-MIN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BÁN NHỰT TRÌNH

Chủ Nam: CANAVY GIO

ANNONCES

Một năm..... 6 000

Chủ Đu: LƯƠNG-KHÁC-NINH

1ère et 2e Pages..... le cent. 3 800

Sáu tháng..... 4 000

Tự Đu-Thức

Autres pages..... le cent. 1 500

Mỗi số..... 0 10

Đường PELLERIN, Số 110

SAIGON

GIÀ LỬA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 1 đồng cho tới 1 đồng 10.

Tiền tài như huyết mạch

Tôi xin chư-vị điển chủ phú ông trong Lục-châu, xem và xét cho kj máy bài, tôi đã luận về cách bán lúa; phỏng lập hội thương mại khảo sơ phỏng; ấy là đều đại ích lợi cho người Bôn-quốc đó. Nếu lập dạng cuộc buôn ấy rồi, thì mới sanh ra nhiều việc

lợi thêm cho dân Bôn-quốc; nghĩa là lúc mà người Bôn-quốc, các vị phú ông hùng hiệp với nhau mà thông tình thương mại lúa gạo đặng, thì các hàng bạc, và các vị đại thương đờu cũng cội của điển chủ, thì giúp bạc trước cho điển chủ đặng lợi thêm, không có nghi ngại chi, xem coi họ người mà rõ dân Bôn-quốc chắc chắn thì người ra tiền bạc cho mình làm lợi, họ chủ bạc tin mình, thì gành đặng lợi thêm; đến ấy quả vậy chẳng sai. Nếu mà chư vị điển chủ phú ông trong Lục-châu không muốn tình và xét đến đều lập hội sơ khảo thương mại phỏng ấy, thì tôi dám chắc rằng, dân Bôn-quốc phải liệt bại phong tề còn trước chừng ngoài năm

SAIGON — Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur
Hay

mười bảy mươi năm nữa chớ chẳng không!

Từ ba mươi năm rồi đây, tôi hay xem xét, coi trong Lục-châu, cuộc làm, cuộc lợi, cuộc thanh, cuộc suy về sự sanh nhai của người Bôn-quốc, thì thấy cũng rõ ràng người tuy bắt tài, không học khéo, chẳng tập khôn mặt dẫu, mà nhờ sanh nhai chỗ địa lợi cho nên dù dùng không thiếu.

Xem cho chí lý, nội Lục-Châu có ai lo lắng học tập về nghề nghiệp tài năng dẫu, lo ăn, lo chơi, lo xài, lo phí, cho vui xập thời mỗi người đều vậy, không muốn lo xa. May nhờ đất tốt, sanh lúa gạo ra mỗi năm tuy mùa không dặng cho lắm, chớ cũng không làm cho đến làm lụy đói khát như dân; duy có một điều hệ ít lúa thì giá vội cao, hệ lúa có giá, thì nhà dư ăn khá, nhà nghèo thì khổ, còn nhà buồn thì ló. Chẳng những vậy mà thôi, mà lại nghiệt cho người Bôn-quốc, không có ai mà tập chí, làm làm sao cho người dặng mở lòng hải lượng thương lang ra rộng, dặng mở mang trí hóa ra cho rộng, dặng dễ thấy, mau nghe đều lợi, đều hại, lúc thanh, lúc suy; người xưa còn nói tam ngu thành hiền thay; sao người mình, không ưa làm đều chi cho có lợi, chung, hệ lập dặng lợi chung thì lợi mới có lớn, chớ để lợi riêng, thì lợi nhỏ luôn luôn.

Sao mình không biết sự hổ thẹn với chư quốc ở Lục-tĩnh đây, như là Thanh-khách và dân Ân-độ, sao mà các hàng bạc dăm ra muôn triệu cho người ta làm lợi; còn dân Bôn-địa cũng có người giàu dư cự vạn sao mà hàng bạc không tin, xem ra cũng đáng hổ với người ta; nếu mà biết hổ, thì phải ra sức làm sao cho người ta tin mình, như là tin kẻ khác đó vậy, mới là khỏi hổ mặt. Chủ có bạc cũng có lý ước ao cho dặng nhiều người tin lòng, mà ra bạc cho có lợi thêm, cực vì người mình không lo đến, không xét đến, để cứ một điều, có vô năm nào, thì xài

ra năm này, cũng tí như ăn gói năm nhờ với trời đất, không thấy có j lo thiếu, lo hổ, lo sợ người khi, cứ thả trôi thời thế, cũng tí người đã mang chứng phong tê bại tê rồi, nên không thêm lo, sợ có uống công lo, e không nên dặng. Trong đời có câu rằng, tiền tài như huyết mạch, hệ có rộng xây, thì mạnh dặng bằng mà thiếu thì tê bại. Quả người Lục-châu ta như mang bệnh bại rồi; có nhiều nhà có sự nghiệp dư trăm ngàn muôn bạc chi chi mà gặp hồi túng xài đi kiếm vay năm ba muôn bạc chi mà gặp một đôi hồi khôn khó như vậy, sao mà người tánh mau ngu lắm vậy, không lập thế mà đỡ lúc khó nó sẽ tới nữa, hay là có j ngờ là khó tới mình có một lần sao?

Vậy xin chư-vị phú ông, nếu muốn cho khỏi bại tê, thì ra sức kiếm thêm huyết mạch, nếu huyết mạch đủ, thì phong tê lành hết, bằng mà tính liều bỏ tê thì bị hại chung cho cả nước đó.

Dù-Thước.

Canh nông học thuật

Muốn học canh nông, trước hết phải chi sự hữu ích chi rõ.

Người Bôn-quốc, phần nhiều, tưởng nghề canh nông là nghề dễ cho người quê mùa ruộng rẫy dùng mà thôi. Lựa phải học nghề nông làm chi cho mất ngày giờ, cứ người tiên hơn làm sao thì mình làm theo như vậy; chỉ bằng dễ mà học văn chương thì là có danh và có lợi nữa.

Chẳng phải là khinh, mạng các ông bà trước, xét cho chắc, thì các ông cũng không lẽ mà biết rõ hết, lần lần nhiều tháng nhiều năm, nghề năng sở sử, chúng ta cũng làm theo người xưa, và cũng phải canh cải sửa soạn thêm, dặng cho có lợi ích thêm hơn

nữa.

Vậy các người có ngờ rằng chúng ta đây, cây, bữa, trồng tỉa hơn người xưa không? hệ tập một ít lâu cho rõ cách thế làm, làm sao mà dặng, thì là thôi, học chi nữa.

Người làm biết là bao nhiêu? Muốn cho phải mặt người canh nông rõ nghiệp của mình, thì phải học cho thuộc mấy cách nông nghệ, tôi sẽ chỉ ra sau đây, thì mới chuyên trị nghề nông dặng:

Loại thảo mộc, nghĩa là học cho biết tánh cây cỏ và loại cây cỏ;

Bệnh cây, nghĩa là học cho biết cây cỏ bị ở trong sanh ra;

Loại sâu, nghĩa là học cho rõ các loài sâu phá cây.

Hóa học canh nông, nghĩa là học cho biết khí tiết trời, và vật nuôi cây, như là phân dưới đất cây hay ư-

Thiên văn, nghĩa là học dặng biết nước tiết khí trời ra thế nào;

Đồ dưng, nghĩa là học cho biết các món đồ dưng để mà trồng tỉa.

Tánh đất, nghĩa là học xem màu đất cho biết tánh đất tốt xấu.

Trồng ra tánh cây, nghĩa là học biết thứ nào dưng mủ, thứ nào cây, thứ nào dưng tro, dặng bần cho dặng, hoặc phải chế biến ra.

Lập vườn, học cho biết thứ nào lập vườn có lợi.

Loại cây lớn, học cho biết cây lớn các sát cây gỗ.

Lục súc, học cho biết loại thú nhà nuôi mà dưng trong nhà nông.

Làm thuốc, học cho biết xem và trị bệnh lục súc.

Cách cất lập chuồng trại, nghĩa là học cho biết thứ thú nào phải ở chuồng chi cho thông thả khỏi bệnh hoạn.

Luật lệ, học cho biết luật lệ về các việc của nghề canh nông, phải làm, hay là không phép làm.

Chớ chi mà người Bôn-quốc biết rõ, rằng: người Pháp-quốc đã làm nhiều sách vở về cuộc canh nông để cho người ta học, thì mới tin rằng nghề nông là đại yếu trọng lắm. Vậy, các người cũng có j tưởng riêng như vậy chăng? « Như ta có ở nơi ruộng rẫy, dặng sanh phượng với vật trồng tỉa mà nuôi mình thì sẽ học phép và cách canh nông; chớ ví như mà ta là người làm việc quan hay là nhà buôn nơi Thành thị thì có học nghiệp nông mà làm chi đã vô ích, lại mất ngày giờ, sự học ấy chẳng hề cần dùng đến. »

Bạn hữu ơi! Có hai điều cần kiệp cho người ở đời: Ăn, và làm cho mạnh giỏi vì có ấy người hay nói thường rằng: Thầy thuốc và kẻ nông phu là người có ích cho đời.

Người ra dặng mặt y phục tốt hơn người ta dặng; hay là ở trong nhà cao ráo sạch sẽ hơn người ta dặng, nếu mà không ăn thì cũng phải chết. Ví như không giàu mà muốn mặt đồ cho tốt, hết tiền lấy chi mua gạo mà ăn, hay là đến lúa gạo mắc, rồi gạo sụt giá, chẳng biết người đang đói có vui mừng không? Vậy hãy xét cho kỹ, các kẻ nông phu mắc lo cây cấy cho có lúa gạo dặng cho người nuôi miệng, thì có ngày giờ dẫu rảnh mà học nghề nông. Vậy thì người học thực phải ra công mà học giùm cho kẻ nông phu, chớ lúc nào thấy kẻ nông phu làm sai trồng tỉa không nhâm cách, thì mình cất nghĩa sửa giùm cho họ, dặng họ làm cho phải cách. Ấy đó coi có phải là người có học phải học nông nghiệp. Vậy thì học nghề nông là đều có ích cho mỗi người chăng?

Bôn-quân-lực

Giáo giục anh hài luận

Nuôi con cho mạnh, dạy con cho nên là

đều cần biết là bao nhiêu.

Sự hưởng phước hơn hết trong đời, một là trí chắc thật, hai là vóc mạnh khoẻ. Hai đều cần biết là bao nhiêu. các việc khác. Người may mà dạng đủ hai đều ấy, thì dám nói rằng, khỏi ước trông đến chi nữa cho lắm. Người nào mà thiếu lấy một trong hai đều đó, ắt là không hưởng được phước đức, và giữa sang trên thế gian này. Việc sung sướng, cũng là đều khổ não đến cho người, gốc bởi nơi người mà ra. Người mà trí không chắc thật, chẳng hề khi nào tìm được đường phước mà hưởng, còn người mà hình vóc không mạnh khoẻ, thì trí cố hóa ra thêm bao nhiêu đau.

Vậy tôi nói thật, những người tự nhiên, dạng hình vóc mạnh khoẻ, trí ngay thật, thì ít ai giúp sức thêm cho lắm, thì khi còn nần trên nội, cho đến lúc được tự mạnh mẽ đủ sức, mà làm xong những chuyện lạ thường, ấy là Tạo-hóa cho phần phước riêng cho người ấy. Định như vậy thì là ít lắm; chỗ tôi tưởng trong số người, chừng 90 người, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc có ít, hoặc vô ích cho đời, thì là bởi tại có giúp giục, cũng là không giúp giục mà sanh ra. Ấy đó, con người khác nhau nhiều lắm. Trong lúc anh bãi cầm động một khi một ít, không thấy chức nào, mà sự cầm động ấy nó trở ra quan hệ trọng lắm, và lâu dài. Vậy con nít trí đang mềm dẻo, cũng tí như một ngọn rạch kia, nếu người muốn tẻ ngọn nước ra ngã nào thì nó chảy ngã nấy chớ cũng không mất công bao nhiêu, dễ cũng như nước trong đất ra nhiều mạch, tuy một nguồn, mà ngọn tẻ ra xa-nhau nhiều lắm. Tôi tưởng trí ở con nít cũng dễ khiến như vậy đó. Cứ theo chánh lý, thì phải ép dạy nó theo đường phải, lẽ chánh thì là tốt hơn chớ khá trở ngại về cách dạy dỗ con nít, có dạy nó mới có nên, có nuôi kỹ, nó mới có mạnh khoẻ.

Trần-Lý Lộc-soạn

Canh nông lê lời luận

Năm rồi ông Nguyễn-chánh-Sắt có luận việc lập hội Canh-nông; song ngài luận chưa hết ý, kể ngài thời làm Chủ-bút.

Vậy nay tôi thừa dịp luận tiếp theo và thêm 7 đoạn, 1. — Làm ruộng không biết tin thì làm có ăn không. 2. — Làm sơ lược mà hư hao trong mùa màng. 3. — Nói tiếp việc lập hội. 4. — Dẫn 9 cách làm ruộng trong Bốn-quốc. 5. — Cải lương. 6. — Việc tiêu xài hạt lúa bao nhiêu còn giữ trữ lại bao nhiêu. 7. — Phải biết giá lúa dâng bán cho khỏi làm người ngoại quốc. Trong 7 đoạn như sau đây.

1. Làm ruộng không biết tin.

Thường thấy những tay làm ruộng xưa nay đã lịch lắm mà không biết tin bốn phần, cứ năm nào cũng vậy, họ đến mùa làm thì kể họ trước người ở sau, rần rộ áp ra dựng phát lùn cấy bươn cho rồi, đoạn tính trăm, chục mà vay bộ cho dễ, hoặc có kẻ đến tiệm chẹt mà lãnh bạc lúa hoặc nữa chửi đến mùa mà đóng lúa cho nó.

Đến chừng lúa chín, may dựng trướng mà đóng đủ cho nó, thì nó khen rằng: « Hà! cái lẽ nị tử tế; không hà gì, nị muốn mọ cái chi nữa thì ngô tịah để để cho một chút. » Còn ruồi mà thất mùa không đủ mà đóng cho nó, thì nó lại rằng: « Hà! cái lẽ Aulam xấu quá, muốn ăn cắp của ngô à. »

Ấy đó, một người làm xấu cả bạn mang như! sao không tin? Vì lực mình, mua của nó thì lời chừng 5\$00, rồi cách ít tháng phải đóng cho nó 10 giá lúa. Trong 10 giá xưa khác, chớ nay đã mất ngoài 5\$00 rồi; nếu 10 giá như vậy, còn nhiều nữa là bao nhiêu? Cả và Nam-kj là bao nhiêu? Ấy là phần lỗ của mình; còn phần của chẹt thì nó lời thập bội; vì nó bán vật chi cho mình thì trước

khi có lợi xấp rồi; mà mình vung tính, thì nó càng thêm lợi nữa, khá nữa, quau làm giàu nữa. Đã vậy mà người annam hãy còn chưa rõ sự lợi hại là đường nào, cứ đeo đuổi giúp sức cho chẹt hoài hoài mới là hại cha chả này!!!

Bởi vậy cho nên người Annam làm ruộng cháy da phỏng trán, mà đi lại năm nào cũng nghe nó xuân hạ, đôi thu đông, cọt rít điển, vì sao vậy? Bởi có sức làm mà không biết tin (hữu đồng vô mưu) là vậy đó.

Sau tiếp

Nguyễn-an-Tâm.

Gốc tích dầu hôi

Năm 1851, thầy giáo sư hóa học ở trường Darmouth, tên là Georges Bissell, cầm trong tay một cái ve nhỏ, đựng nước có lộn dầu, mũi bay hơi bành bành cho bạn. Vật ấy cũng không lạ gì: Khi lửa người khởi nghĩa từ giả phượng thế giới mới mà trở về quê hương, là xứ Farwest, thì đi theo thói quen, anh em bạn ở thành New-York và Baston cho người xe nước dầu ấy mà làm dầu tích để khi nào ban đêm thắp cho cháy lên mà chơi. Đã lâu năm rồi, người thế giới mới thắp chơi như vậy, mà chẳng có chức nào nghĩ ngờ rằng, vật ấy sẽ trở nên một mối lợi rất to. Qua tới năm 1854 đó thì người ta chỉ biết dùng dầu ấy mà trị bệnh đau ruột mà thôi. Dân đời thượng cổ cũng đều biết dầu hôi: Vì dầu Chaldéens thì đặt tên nó là Nephel; dân Grecs thì sửa lại mà kêu Naphia, còn những dân ở theo mé biển Caspienne thì lại phụng thờ những mỡ dầu. Người xứ Nouvelle Angletterre biết dùng dầu mà làm thuốc cũng nhờ học lóm của dân Indiens đồng đội Senecas nên dầu này gọi là dầu senecas oil. Người ta hít dầu trên mặt nước

dưới suối hoặc là dài theo một hai rạch. Họ trải mền bạc, lông chiên ở trên mặt nước, để thấm dầu rồi họ vắt ra.

Những đảo đảo bầm mũi dưới đất, thường thấy hề khi nào đào xuống sâu chừng vài trăm pieds, (một pied là 0.33) thì gặp nhiều mạch dầu phung ra; bởi rứa cho nên họ kêu nó là Rock oil.

Sau hết mới tới giáo sư Georges Bissell, Người cách vạch chế biện dầu ra mà học, nên hiểu tiên tri rằng sao sao dầu ấy cũng ăn qua trong thang đá trong sự dùng mà đốt lửa hay là thắp cho sáng. Khi ấy người mới lập một cái hội kêu là: la Pensylvianna Rock oil Company, mướn đất có mỏ dầu mà mà đào. Thiên hạ hay dựng thì xào xáo rộn rục chẳng khác nào 15 năm trước. Khi người ta tìm được mỏ vàng bên Thê-Giái-Mới, thì cả và dầu ấy cũng là phượng-tây đều bắt loạn.

Đến năm 1858 ngày 29 Aout, ông quan năm Drake, bác vật hàng này đào ra một cái giếng tại Titusville và gặp được bầm dầu. Tin này truyền ra khắp xứ xa gần thì muôn vàng người đều đua nhau tới đó mà lập nghiệp. Chẳng bao lâu làng nhỏ trở nên một thành cự phủ và thịnh vượng; còn đất thì tám ngày trước cho mướn một mẫu chừng vài quan. Giếng lấy dầu càng ngày thêm mau lắm. Tháng chín tây giếng Titusville, tẻ ra một ngày được hai chục thùng dầu. Qua tháng ba năm sau lên tới hai ngàn thùng mỗi ngày. Dầu giá một trăm quan một thùng, trong kỳ tháng giếng tây năm 1861, qua tháng chạp năm ấy sụt lại còn có năm chục quan mà thôi.

Tri nang

Tiếp theo

Vụ kiện thừa như vậy, xin người xử đoán: Người đời bàngóa, khi chổng chết để lại một

cái nhà ngôi, vài sớ ruộng huê lợi mỗi năm
đặng 500 nguyên bạc đủ ăn, có một đứa con
trai chừng 10 tuổi; trong làng có một tên
Hương-chức cụ cũng dư ăn, lần la tới lui ve
vãn chị ngóa chồng ấy; chị này cũng đành,
j con còn dại, anh nọ dạn không ngại chi,
tới lui thỏ lộ, thiếu một đêu cưới, mà thôi,
chớ trong làng ai ai đều kêu cặp ấy như vợ
chồng thiệt, song anh ta còn vợ có con, trai
gái đủ. Tên con ghê tuy nhỏ mà thông minh,
học có danh sáng, thoán mắng ngày qua
tháng lại quá bốn năm, tang phục mắng,
tháng này 11 tuổi, vừa có trí, và cũng có
lóng nghe lời người nghị luận. Một bữa kia
nó khóc và nói với mẹ rằng: « Cha tôi ở
trong làng cũng đủ ăn xài, tôi nay cũng đã
biết chuyện, trong đời ba năm, tôi cũng thành
nhơn xin mẹ thương con, chớ cho người đồ
tới lui nữa, nếu để vậy xấu hổ tôi, và người
ta cười mẹ nữa, thì tôi nghiệp cho con. »

Người mẹ nghe con nói phật lý, cũng nghe,
một đôi phen tỏ thiệt với linh nhơn, bảo thôi,
chớ nên lai vãng. Vậy mà chú chàng không
nghe, cứ thói ngựa quen đường cũ, tới lui
hoài; tên thiếu niên, vốn biết mẹ mình thương
mình, và cũng muốn nghe mình, cực vì
mang anh già như cũ bấu khó gó; nó mới
lập kế; nửa đêm khi chàng va ngủ mê, nó
trối lại và đánh sưng đầu, rồi khoét vách
cho có cửa, hổ lên rằng ăn trộm vào nhà, nó
bắt dạng; mẹ nó cũng nghe theo con khai
xang xả cho tên xòm ấy. Làng nghe bắt dam
nhà việc. Tài chủ rằng đạo giả, gian nhơn
ràng cụu tình, hai đảng nhún nhún xin Hương
đoán xử phân, lý nào cho mình bạch.

Xin lấy trí khéo xử cho vui.
Bồn-quán Chủ-bút.

Quốc sắc cảm nang

Thơ của cha mẹ vợ trả lời cho về nghèo,
mồ côi, còn đang học chưa cưới vợ.

Gửi lời thăm về hiền bình an vô sự,
Trời chiều rắng đỏ, gió thổi non xanh;
Chạnh lòng nhớ tới về lành,
Phút gặp thơ nhơn gửi đến.
Lời trần trọng con về đã triều mến,
Dạ khoan đừng cha mẹ nỡ chấp nề
Chờ đến khi thể bạc tên đề,
Ước cho về hồi hương j cần.
Đặng bỏ thủa quê môn độc chằm;
Trông cho con diện nhận giao ca,
Sanh trong trần dẫu nghèo khổ cũng người ta.
Miếng cho vẹn tam cang thường nghĩ,
Xử thế cuộc cơ hàng nỡ phụ.
Xin dặng toàn tình nghĩa thí chung;
Chức cho con toại chí anh hùng,
Khoa này dặng danh để bản hồ;
Cha mẹ đã sẵn lòng diên độ,
Chẳng trông chi lục lễ thường tình;
Tạm đôi hàng cho trẻ làm tin,
Gắng một hội dặng giá lấy tiếng.

Cha mẹ vợ kị.

Thi quái

NGŨ CHÂU KỶ TRUYỀN.

Trần công với Ngủ có giao.
Cách nhau tính lại đã bao năm trời;
Bấy lâu một kẻ một nơi,
Nghĩ thân xao lảng phương trời xa xuôi;
Bây giờ trần thủ quê người,
Nhớ nhau nghĩa cũ ít lời gửi thăm;
Tiệc nhà sau trước bình an.
Trọng-qui nhắc lại mấy năm chung cùng.
Niềm nghĩa từ, tuổi ấu-xung,
Những lời tâm sự, động lòng tương tư;
Cho an gửi bức thơ về,
Khuyến răn trẻ học, khoa kị lập thân;
Ông bà Ngủ lão lưu tâm,
Bền thơ đáp lại cũng thăm huyền hàng

KY-AN

(Tiếp theo)

Rời xin đoái nghĩa củ càng,
Gửi con dạy dỗ cho toàn nghề văn;
Trần công được bức thơ nhơn,
Cho người vợ và kiệu sang rước quì;
Ông bà mắng rở cho đi,
Còn ngày thân nghinh xin kị lại sau;
Công danh là sự đương đầu,
Chỉ chàng đã sẵn có đầu diên tri.
Chừng về có bước thung mây,
Ngày chẳng thao lược, tới cây ruộng nghiên;
Tích-giàn lúc ấy bình yên,
Trần-công hết sức chơn truyền bác y.
Lòng trời cũng độ Ngủ quì,
Chàng-công lại tiếng chàng về kinh sư;
Trong trào mấy bộ thượng thư.
Nhiều ông thân nghĩa nguyên sơ với Trần;
Nên Ngủ-quì dặng an thân,
Thí đình dặng trước sau lần Hàng làm;
Thân danh phát đạt vài năm,
Vinh quĩ dưng số về thăm quê nhà.
Tới nơi cha mẹ tỏ ra,
Họ Châu ngộ biến đời xa quê người.
Hôn nhơn lời cũng giữ lời,
Ngặt vì xiêu lạc tình người vẫn tính;
Trong cơn binh hỏa thỉnh linh,
Khôn hay nhận cả sự tình làm sao.
Độc lòng tiếm kiem bấy lâu,
Không để đức lối cùng nhau sự nhà,
Đồ tham đã khắp gần xa;
Ông bà cũng lắm xót xa sự chàng.
Vội lo chỗ khác nơi nà.
Nghĩ-chung chọn lựa mấy trăng không thành;
Chỗ ởng đẹp, bà không đành,
Còn chàng cứ nhớ Vân anh cụ tình.
Tháng ngày qua lại dưng tên,
Máng kị chàng mới cất mình về kinh;
Kiệu hoa lên dậm trường đình.
Ba lo nghĩ nghĩ một mình thổ than,
Thương lo trong dạ rộn ràng;
Máng vui đã toại một dặng công danh.
Sau sẽ tiếp
Bản giang Nguyễn-minh-Châu

Đưa ác nhơn không rõ có gạt nó, nghe vợ
nó kêu khóc vang rần, đau lòng nó, nó mới
bước lại bầm rằng: « Xin lão gia dung bầm,
vợ tôi có bệnh xin Lão gia mở ơn tha việc
tra khảo. » — Thi-Công nạt lớn rằng: « Mi
dám cả gan chỗ này là nhà-phép luật của
trào-dình, để trị dân, vợ chồng mi đến đây
kiện cáo nhau, ta trị chúng bay không dặng
sao? » — Rồi truyền bảo khảo thêm cho
nặng hơn nữa; quân thanh y vưng lệnh lập
tức làm bộ khảo nặng, còn Phùng-thị kêu
la thảm thiết, lúc này Đổng-Lục buồn và
cũng có mừng thăm, buồn vì tình vợ chồng
thấy khảo động lòng, còn mừng vì mình dặng
vô sự. — Thi-Công biết rõ j nó, kêu Đổng-
Lục nói: « Mi chớ buồn, con ác phụ ấy phải
khảo nó, dặng cho sau nó chữa, khỏi kiện
chồng nữa. Ta hỏi mi, vậy chớ trước đã
cưới vợ chưa, hay là cưới một lần là Phùng-
thị đó, cưới nó bao lâu sanh dặng mấy đứa
con? » — Đưa ác nhơn nghe hỏi, bầm rằng:
« Cha mẹ tôi mất sớm không anh em chi,
học nghề cạo vẩy, sao lập nhà cạo, làm bạn
với Xích-ngộ-Bằng người tiếm mạy, đến sau
bất hạnh ảnh mắt, không tiền tống táng, vợ
là Phùng-thị nghe tôi chưa vợ, mới bảo mai
đến xin gã mình dặng chôn chồng, nghĩ tình
bằng hữu, một việc làm mà có ích cho hai
đàng, người thát an-phận, người sống có
chỗ nhờ, gặp lúc xoàn ung chịu trao tiền
xong rồi, lúc tỉnh rượu ăn năn đã chẳng kiếp,
bảy ngày sau, đưa dẫu về thì vợ chồng an
vui, sanh con gái nay đã 7 tuổi, chẳng dè
nay vợ mang bệnh phong diên mê mụi, đến
nha kiện cáo, ấy là sự thiệt như vậy, xin
cho lạnh Phùng-thị, cảm ơn hoài hoài. » Nói
rời cúi đầu lạy lạy. — Thi-Công chum chím
cười lạt rằng: « Đổng-Lục mi đã tưởng nghĩa

bạn bạn, và có mai, cười hỏi rằng, sao lại nói rằng sau lại ăn năn? Việc ấy trên đời hằng có. Bồn huyện hỏi lại, Ních-ngô-Bằng bình chi mà thát? — Đổng-Lục nghe hỏi, kinh hồn, nói bậy rằng: Va có bình chi đầu, uống rượu rồi chết. — Thi-Công có ý nói: « Sao mà uống rượu lại chết, và xem hỏi sau phân giải.

HỎI THÌ MƯỜI

ĐỒ HỎI ĐƯA GIAN KHAI TÌNH THIẾT KHÁO TRA BỌN ĐỨC XÉT TRỌNG HÌNH.

Bồn huyện hỏi người, vậy chỗ người biết uống rượu không? — Ác nơn nghe hỏi, tưởng là tình thiết, mới bảm rằng: Tôi biết uống. — Thi-Công lại hỏi rằng: « Biết uống mà uống chừng bao nhiêu? — Nó đáp rằng: « Uống chừng vài cân. » — Thi-Công nói: « Nói như vậy, thì người uống không hay. Bồn huyện, như ta chưa lúc nào đoán, chứ rảnh rồi cứ uống rượu làm vui, mà không có ăn chi, ăn với gừng uống rượu mà thôi. » Đổng-Lục nghe vậy, liền nói rằng: « Xin lão gia chớ ăn gừng mà uống rượu. » — Thi-Công nghe có ý cợt, chộp vào lòng lại giả đồ hỏi rằng: « Rượu với gừng kị nhau sao, hãy nói cho ta rõ, thì ta thôi dùng nữa. » — Đưa gian ấy nghe hỏi, kinh hồn đổ mồ hôi hột, âm ỉn âm ỉn, nói không ra tiếng. —

LỜI RAO

Tại hàng Paris, Mangon ở Saigon, đường quai Francis-Garnier, môn bài 15,16, có bán phân tro bên chánh nước đem qua cho người nông phu trong Nam-kỳ dùng mà bỏ phân cho lúa, hay là trâu, thuốc, bắp, đậu phộng cùng các hoa quả khác.

Đã có thử nhiều chỗ thì lúa và các cây trái đều được tốt hơn ba phần.

Giá rẽ. Mua nhiều ít cũngặng. Một bao

Thi-Công thấy rõ, mắng rằng: « Đồ ngu, nếu mi không khai thiết thì ta khảo mi. » — Liền sai kẻ thanh y, dẫn Phùng-thị ra qui, Thi-Công dạy rằng: « Việc Đổng-Lục giết chồng làm làm sao, bảm rõ đi? » — Phùng-thị bảm y từ đầu đến đuôi, như khi nầy, và khóc rờn. — Thi-Công kêu Đổng-Lục nói: « Mi cố nghe, quả như vậy không, việc gừng với rượu kị nhau, mi có làm có biểu, phải khai thiết ra không thì bị khảo. » Đưa gian nghe hỏi, xá lia và khóc rờn, bảm rằng: « Tôi giữ phép làm ăn, không dám làm sai, lúc cưới Phùng-thị là việc thiết, hiện có mai, và tình cũng đành, nay nó vu cáo tôi rằng giết chồng nó, bởi gừng cùng rượu, việc không bằng cố, nếu quả vậy, sao nó không đi kiện cho sớm. » — Thi-Công nổi giận, nạt lộp rằng: « Đồ tù, việc đã bại lộ, hãy còn giả bảm, miệng mi nói ra rằng rượu với gừng hại người dặng, trong bốn thảo có nói gừng rượu dùng chung, thì làm thuốc phổi. Xét mi không rõ tánh được ta tưởng ắt có kẻ chủ mưu, để tra ra thì rõ. » Liền dạy đem ra khảo, các sai dịch vưng lệnh đem vật Đổng-Lục xuống đất, rồi giao kéo xuống một lượt, đưa gian nín thở, chết giắt, quần thanh y dưng nước phung vô mặt, nó tình hồn kêu la mà không biểu.

Sau tiếp,

Hoàng-Tài.

một trăm kilos hay là 50 kilos.

Tại hàng này cũng có bán bán cang vàng cho thợ bạc dùng khỏi mất công đập giác. Trong lục châu nhiều thợ bạc có mua bán cang của ta thì đều bằng lòng cả, vì giá đã rẽ hơn mấy hàng khác mà bán cang lại tốt lâu hư.

Ta cũng có bán máy chữa lửa than nghiệm hạng nhất, đồng hồ treo chạy mười lăm ngày, yên ngựa da heo rất tốt, và giấy viết mực đủ thứ cho các vị văn minh dùng.

SAIGON — Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L. Administrative;
Fay